

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hồng Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2021

**DANH MỤC TTHC LĨNH VỰC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(02 Thủ tục)**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2
2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	4

NGƯỜI LẬP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khoa

Hà Xuân Nhiệm

THÔNG TIN

1. Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	UBND cấp xã
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.
Lệ phí:	
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức
Kết quả thực hiện:	Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

CÁC BƯỚC

Định kỳ tháng 9 hàng năm, công chức tư pháp - hộ tịch chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã thông báo công khai tiêu chuẩn tuyên truyền viên pháp luật; các quy định về công nhận tuyên truyền viên pháp luật tới cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn cơ sở để tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật.

Căn cứ danh sách tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật từ địa bàn cơ sở, thực trạng đội ngũ công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhu cầu xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch rà soát, lập danh sách người đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

HỒ SƠ

- **Thành phần hồ sơ:** Danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- + Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;
- + Nghị định số [28/2013/NĐ-CP](#) ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
- + Thông tư số [10/2016/TT-BTP](#) ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

YÊU CẦU

Cá nhân được đề nghị công nhận làm tuyên truyền viên pháp luật phải là người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật.

THÔNG TIN

2. Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật

Lĩnh vực:	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật
Cơ quan ban hành:	UBND Tỉnh Hải Dương
Cơ quan trực tiếp thực hiện:	UBND cấp Xã
Cách thức thực hiện:	UBND cấp xã
Thời hạn giải quyết:	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của công chức tư pháp - hộ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.
Lệ phí:	
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Kết quả thực hiện:	Quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

CÁC BƯỚC

Khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật theo quy định, công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

HỒ SƠ

Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- + Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;
- + Nghị định số [28/2013/NĐ-CP](#) ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
- + Thông tư số [10/2016/TT-BTP](#) ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

YÊU CẦU

Việc cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật được thực hiện khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Tự nguyện xin thôi làm tuyên truyền viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;
- + Thực hiện một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
- + Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.